TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ	*Đồ Sơn, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn Đ, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

- Chị Ngô Thị H, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Ngô Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hợp Đức, huyện Kiến Thụy (nay là phường Hợp Đức và Minh Đức, quận Đồ Sơn), thành phố Hải Phòng vào ngày 20-11-1992. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, bất đồng trong phát triển kinh tế gia đình, trong cách nuôi dạy con cái, nghi ngờ nhau sống không chung thủy nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, xúc phạm lẫn nhau. Hiện nay, vợ chồng đang sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau về tình cảm, độc lập với nhau về kinh tế. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc anh Đ và chị H thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thuận tình ly hôn ngày 26-3-2019 là có căn cứ.

[2] Về con chung: Anh Đ và chị H có 02 con chung là Nguyễn Văn Vũ, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm 1998. Con chung đều đã đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Đ và chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đ và chị H thỏa thuận giao cho chị H nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Ngô Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đ và chị H có 02 con chung là Nguyễn Văn Vũ, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm 1998. Con chung đều đã đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Đ và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, theo Biên lai số: 0006960 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Minh Đức;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng